

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
XÃ XUÂN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **54** /NQ-HĐND

Xuân Giang, ngày **27** tháng **12** năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ TÁM**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019 và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của luật đầu tư công;

Căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện Nghi Xuân về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2023;

Sau khi nghe Tờ trình số 114/TTr-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2023 của UBND xã về việc xin phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách năm 2024;

Qua thảo luận của Đại biểu tại kỳ họp thứ Tám, HĐND xã khóa XXI.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 với các nội dung cụ thể như sau:

<b>I. Tổng thu ngân sách:</b>	<b>18.345.000.000 đồng</b>
1. Các khoản thu xã hưởng 100%	112.299.000 đồng
2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	13.100.500.000 đồng
3. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.132.201.000 đồng
<b>II. Tổng chi ngân sách:</b>	<b>18.345.000.000 đồng</b>
1. Chi đầu tư phát triển	11.925.000.000 đồng
2. Chi thường xuyên	6.288.000.000 đồng

Trong đó:

- Chi thường xuyên trong năm:	6.088.000.000 đồng
- Chi trả nợ chi thường xuyên năm trước:	200.000.000 đồng

3. Dự phòng ngân sách:	132.000.000 đồng
------------------------	------------------

(Có phụ lục chi chi tiết kèm theo)



**Điều 2. Biện pháp thực hiện:**

HĐND xã Xuân Giang giao cho UBND thực hiện tốt dự toán thu, chi ngân sách đã được HĐND quyết nghị;

Bằng các biện pháp tích cực thu đúng thu đủ, chống thất thoát lãng phí trong thu ngân sách, có biện pháp thu các loại nợ tồn đọng. Thực hiện chi đúng mục đích, chế độ, tiết kiệm, chú trọng chi cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng;

Thực hiện công khai tài chính trong thu, chi ngân sách, thực hiện đúng Luật ngân sách nhà nước, tăng cường công tác giám sát của HĐND;

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh thì UBND xã thống nhất với Thường trực HĐND để có sự điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo với HĐND xã tại kỳ họp gần nhất;

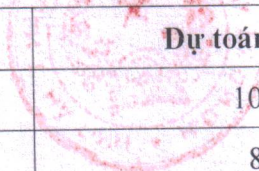
Nghị quyết này đã được HĐND xã khóa XXI kỳ họp thứ Tám thông qua ngày 27 tháng 12 năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- TT HĐND huyện;
- Phòng Tư pháp huyện;
- Thường vụ Đảng ủy xã;
- TT HĐND, UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã khóa XX;
- Các ban ngành có liên quan;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH****Nguyễn Phi Thường**





TT	Nội dung chi	Dự toán
4	Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin tuyên truyền	105.400.000
5	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	80.000.000
6	Chi sự nghiệp kinh tế	830.000.000
6.1	Chi sự nghiệp giao thông, thủy lợi	270.000.000
6.2	Chi sự nghiệp nông, lâm, ngư nghiệp, thú y + XD nông thôn mới	200.000.000
6.3	Chi sự nghiệp thị chính, vệ sinh môi trường và các sự nghiệp khác	360.000.000
7	Chi sự nghiệp xã hội	195.160.000
8	Chi quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	3.933.207.440
8.1	Chi quản lý nhà nước	2.840.650.128
8.2	Hoạt động Đảng	405.995.170
8.3	Hoạt động của UBMTTQ	210.773.142
8.4	Chi hoạt động của đoàn TNCS Hồ Chí Minh	103.857.606
8.5	Chi hoạt động của hội liên hiệp phụ nữ	103.857.606
8.6	Chi hoạt động của hội nông dân	148.023.788
8.7	Chi hoạt động của hội cựu chiến binh	61.170.000
8.8	Hoạt động của các tổ chức xã hội khác	58.880.000
<b>III</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>135.000.000</b>

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**



**PHỤ LỤC SỐ: 01**

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND, ngày 27 tháng 12 năm 2023 của HĐND xã)

**A. PHẦN THU**

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung thu	Thu ngân sách nhà nước	Phần tỉnh, huyện hưởng	Phần xã hưởng
<b>A</b>	<b>Tổng thu ngân sách</b>	<b>34.910.000.000</b>	<b>19.627.000.000</b>	<b>19.161.400.000</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu hưởng 100%</b>	<b>127.000.000</b>	<b>0</b>	<b>127.000.000</b>
1	Phí, lệ phí	45.000.000	0	45.000.000
2	Hoa lợi công sản đất công ích, đất công	50.000.000	0	50.000.000
3	Thu khác	32.000.000	0	32.000.000
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %</b>	<b>34.783.000.000</b>	<b>19.627.000.000</b>	<b>15.156.000.000</b>
1	Thuế GTGT - Hộ cá thể (NSX 70%)	500.000.000	150.000.000	350.000.000
2	Thuế xây dựng nhà ở tư nhân	50.000.000	15.000.000	35.000.000
3	VAT - TNDN (NSX 20%)	3.500.000.000	2.800.000.000	700.000.000
4	Lệ phí môn bài (NSX 100%)	28.000.000	0	28.000.000
5	Lệ phí trước bạ nhà đất (NSX 80%)	600.000.000	120.000.000	480.000.000
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	45.000.000	0	45.000.000
7	Tiền thuê đất, mặt nước	60.000.000	42.000.000	18.000.000
8	Cấp quyền sử dụng đất	30.000.000.000	16.500.000.000	13.500.000.000
<b>III</b>	<b>Bổ sung cân đối NS</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3.878.400.000</b>
1	Bổ sung cân đối ngân sách cấp trên	0	0	3.878.400.000

**B. PHẦN CHI**

TT	Nội dung chi	Dự toán
<b>A</b>	<b>Tổng chi ngân sách</b>	<b>19.161.400.000</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>13.118.000.000</b>
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	12.593.023.000
2	Chi đầu tư phát triển khác	524.977.000
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>5.908.400.000</b>
1	Chi hoạt động Quốc phòng, An ninh	501.632.560
1.1	Chi hoạt động Quốc phòng	441.632.560
1.2	Chi hoạt động an ninh	60.000.000
2	Chi sự nghiệp giáo dục	255.000.000
3	Chi sự nghiệp dân số gia đình, trẻ em, Y tế	8.000.000